

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08/7/2019

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh.

2. Ông Nguyễn Tiến Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Kim O, sinh năm 1993, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lưu Anh V, sinh năm 1989, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/4/2019, lời khai của chị Ngô Thị Kim O trong quá trình tố tụng: Chị Ngô Thị Kim O và anh Lưu Anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông vào năm 2013. Trong cuộc sống vợ chồng, chị O và anh V thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau, không cùng quan điểm sống, hôn nhân không đạt được nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị O được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị O và anh V có 02 con chung là cháu Lưu Gia B, sinh ngày 31/8/2014 và Lưu Gia V, sinh ngày 21/02/2017, hiện nay các cháu đang

sống chung với anh V nên chị O đồng ý giao các cháu cho anh V là người trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không có.

- Theo nội dung lời trình bày của anh Lưu Anh V trong quá trình tố tụng: Anh V đồng ý với lời khai của chị O về hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay chị O yêu cầu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh V đồng ý.

Về con chung: Anh V có nguyện vọng nuôi hai cháu Lưu Gia B , sinh ngày 31/8/2014 và Lưu Gia V, sinh ngày 21/02/2017 và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 266; Điều 267 và Điều 238 của BLTTDS. Áp dụng: các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim O. Giải quyết cho chị Ngô Thị Kim O được ly hôn với anh Lưu Anh V.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Gia B , sinh ngày 31/8/2014 và Lưu Gia V, sinh ngày 21/02/2017 cho anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị O được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh V không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không đề cập.

- Về tài sản và nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Kim O nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn là anh Lưu Anh V có địa chỉ tại Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Ngô Thị Kim O và bị đơn là anh Lưu Anh V, trong quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh V tham

gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án. Ngày 18/6/2019, chị O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ngày 04/6/2019 anh V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Kim O và anh Lưu Anh V.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho anh V biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim O và anh Lưu Anh V chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn, sống không có trách nhiệm và không tôn trọng nhau, nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh Việt. Anh V cũng đồng ý ly hôn.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh V và chị O đã phát sinh từ lâu, hai bên không có tiếng nói chung, hiện nay anh V và chị O đã ly thân thể hiện việc không có trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị O đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận cho chị Ngô Thị Kim O được ly hôn với anh Lưu Anh V.

[6] Về con chung: Các đương sự đồng ý, anh Lưu Anh V là người trực tiếp nuôi cháu Lưu Gia B, sinh ngày 31/8/2014 và Lưu Gia V, sinh ngày 21/02/2017 cho đến khi các cháu đủ tuổi, trưởng thành.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là đúng với quy định của pháp luật, cần giao cháu Lưu Gia B, sinh ngày 31/8/2014 và Lưu Gia V, sinh ngày 21/02/2017 cho anh V là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Ngô Thị Kim O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 266; Điều 267 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Kim O. Chị Ngô Thị Kim O được ly hôn với anh Lưu Anh V.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Gia B, sinh ngày 31/8/2014 và Lưu Gia V, sinh ngày 21/02/2017 cho anh Lưu Anh V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Ngô Thị Kim O được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh Lưu Anh V không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ.

4. Về án phí : Buộc chị Ngô Thị Kim O phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003509 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Đỗ Thị Mận